TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 6 - 2023
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Thành và bà Mai Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Xóm 8, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Thanh H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm 8, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt, nhưng có ý kiến bằng văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Lê Thị V trong đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2022, bản tự khai ngày 22/7/2022, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/12/2022 trình bày:*

Chị Lê Thị V và anh Phan Thanh H yêu nhau, đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 03/8/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thường xuyên hành hạ, đánh đập chị V nên chị V phải bỏ đi làm ăn xa để tránh gặp anh H. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V xác định hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh H. Về con chung: Nguyên đơn chị V trình bày: Vợ, chồng có 02 con chung là Phan Văn B, sinh ngày 10/10/2005, Phan Văn B, sinh ngày 20/5/2008. Hiện nay các con đã lớn nên con muốn ở với ai thì tùy các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phan Thanh H tại bản khai ngày 04/5/2023 trình bày:* Việc kết hôn, chung sống của vợ chồng anh H cơ bản nhất trí như trình bày của chị V. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với bố mẹ anh H ở thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 16 năm, đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng trong quan điểm sống sinh ra cãi vã nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Anh H xác định tình cảm với chị V cũng không còn nên chị V xin ly hôn anh H cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như chị V trình bày; Hiện nay hai con Phan Văn B, sinh ngày 10/10/2005 và Phan Văn B, sinh ngày 20/5/2008 đang sinh sống với anh H nên anh nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị V xin ly hôn anh Phan Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 21/12/2022 và ngày 03/4/2023 Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình nhận được đơn của nguyên đơn chị Lê Thị V đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phan Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt; trong bản tự khai đề ngày 04/5/2023 gửi cho Tòa án bị đơn anh Phan Văn H đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng các đương sự nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì chị V và anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 03/8/2004, nên hôn nhân của chị V và anh H là hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo trình bày của chị V, anh H trong quá trình giải quyết vụ án thì cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một khoảng thời gian đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo trình bày của chị V thì do anh H hành hạ, đánh đập chị nên chị phải bỏ quê hương đi làm ăn xa xứ. Anh H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, nên vợ chồng không thể sống chung với nhau, từ năm 2022 đến nay vợ chồng đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai nữa.

[5] Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo thừa nhận của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh H là đúng thực tế, đã xảy ra thời gian dài không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, không còn cơ hội hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Phan Xuân H theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị V và anh Phan Thanh H đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Phan Văn B, sinh ngày 10/10/2005 và Phan Văn B, sinh ngày 20/5/2008. Theo trình bày của chị V thì hiện tại các con đã lớn, các con muốn ở với ai thì tùy vào sự lựa chọn của các con. Theo trình bày của anh H thì hiện tại 02 con chung đang sống cùng anh H tại thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nguyên vọng của anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con, vì anh đủ khả năng nuôi dưỡng hai con. Tại đơn trình bày nguyện vọng của các cháu Phan Văn B và cháu Phan Văn B thì hai cháu đều có nguyện vọng ở với anh H. Hội đồng xét xử qua xem xét, xét thấy, việc giao hai con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp về điều kiện sống, học tập và phát triển của con chung tại thời điểm hiện nay; phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và của hai con chung là cháu Phan Văn B và Phan Văn B. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cho anh Phan Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Phan Văn B, sinh ngày 10/10/2005 và Phan Văn B, sinh ngày 20/5/2008, chị Lê Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H đủ khả năng và điều kiện nuôi con; sau này vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị V yêu cầu xin ly hôn anh Phan Văn H.

1. Xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Phan Thanh H.

2. Giao 02 con chung Phan Văn B, sinh ngày 10/10/2005 và Phan Văn B, sinh ngày 20/5/2008 cho anh Phan Thanh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Lê Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm, sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai số 0004550 ngày 23/11/2022 (chị Lê Thị V đã nộp đủ án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện L;*
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *Chi cục THADS huyện L;*
- *UBND xã P (Nơi ĐKKH để ghi vào sổ Hộ tịch; ĐKKH ngày 03/8/2004);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải